

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 04/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2)
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế
- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030,
giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến
năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tổng kinh phí là 48.560,830 triệu đồng, trong đó:

1. Phân bổ đợt 2: 45.006,009 triệu đồng
 - Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương: 41.953,664 triệu đồng;
 - Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương: 3.052,345 triệu đồng.
2. Chưa phân bổ ngân sách địa phương: 3.554,821 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục tổng hợp và Phụ lục 1, 2 đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào



Phụ lục tổng hợp
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2023		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	
	Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 75/NQ-HĐND	48.560,830	41.953,664	6.607,166	
1	Phân bổ đợt 2	45.006,009	41.953,664	3.052,345	
2	Chưa phân bổ	3.554,821	-	3.554,821	Chưa đủ thủ tục

* **Ghi chú** : Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết ngân sách địa phương đối ứng (ngân sách tỉnh + ngân sách huyện) theo quy định.



Phụ lục I


**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG
BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2023		Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	
	Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 75/NQ-HĐND	48.560,830	41.953,664	6.607,166	
A	PHÂN BỐ ĐỢT 2	45.006,009	41.953,664	3.052,345	
I	Tổng hợp	45.006,009	41.953,664	3.052,345	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	27.635,179	25.240,000	2.395,179	
2	Đài Phát thanh và Truyền hình	10.142,000	10.142,000		
3	Huyện Trần Đề	7.228,830	6.571,664	657,166	
II	Chi tiết	45.006,009	41.953,664	3.052,345	
1	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	7.228,830	6.571,664	657,166	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7.228,830	6.571,664	657,166	
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7.228,830	6.571,664	657,166	Ban Dân tộc
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu	7.228,830	6.571,664	657,166	
	Huyện Trần Đề	7.228,830	6.571,664	657,166	
2	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	27.635,179	25.240,000	2.395,179	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	27.635,179	25.240,000	2.395,179	Sở Giáo dục và Đào tạo



Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2023		Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	
3	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	10.142,000	10.142,000		
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ	10.142,000	10.142,000		
	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS	10.142,000	10.142,000		
	Đầu tư Đài Phát thanh và Truyền hình	10.142,000	10.142,000		Đài Phát thanh và Truyền hình
B	Chưa phân bổ	3.554,821		3.554,821	Chưa đủ thủ tục

* Ghi chú: Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết ngân sách địa phương đối ứng (ngân sách tỉnh + ngân sách huyện).



Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 (ĐỢT 2)

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
														Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
*	PHÂN BỐ VỐN CÒN LẠI (Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 75/NQ-HĐND)												45.006,009	41.953,664	3.052,345	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP												10.142,000	10.142,000		
	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình												10.142,000	10.142,000		
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi												10.142,000	10.142,000		
	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS												10.142,000	10.142,000		
	Đầu tư Đài Phát thanh và Truyền hình (đầu tư thiết bị)						98.758,000	98.758,000	19.246,000	19.246,000	98.758,000	98.758,000	10.142,000	10.142,000		
	Mua sắm thiết bị Đài Phát thanh và Truyền hình			2022-2025		2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	98.758,000	98.758,000	19.246,000	19.246,000	98.758,000	98.758,000	10.142,000	10.142,000		Bổ sung kế hoạch năm 2023
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2023												34.864,009	31.811,664	3.052,345	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
														Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng		
1	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc												7.228,830	6.571,664	657,166		
	Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số												7.228,830	6.571,664	657,166		
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số												7.228,830	6.571,664	657,166		
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu												7.228,830	6.571,664	657,166		
1.1	Cầu xóm 2 Bưng Triết	Xã Liễu Tú	Cầu 19m x 3,4m	2022-2024		4113/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	980,000	950,000				1.045,000	950,000	634,545	604,545	30,000	
1.2	Cầu nhà ông Lâm Lạnh (Đại Nôn)	Xã Liễu Tú	Cầu 12m x 3,0m	2022-2024		4110/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.300,000	1.300,000				1.430,000	1.300,000	827,273	827,273	0,000	
1.3	Cầu kênh Tư Mỏi (Đại Nôn)	Xã Liễu Tú	Cầu 20m x 3,0m	2022-2024		4112/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.780,000	1.690,000				1.859,000	1.690,000	1.086,411	996,411	90,000	
1.4	Cầu nhà ông Lê Văn Dư (Đại Nôn)	Xã Liễu Tú	Cầu 20m x 3,0m	2022-2024		4114/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.120,000	1.080,096				1.188,106	1.080,096	727,177	687,273	39,904	
1.5	Đường bê tông từ nhà ông Sơn Chất đến nhà ông Kim Sóc	Xã Đại Ân 2	Đường 444,59m x 2m	2022-2024		4115/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	460,000	440,909				485,000	440,909	248,818	229,727	19,091	
1.6	Đường bê tông khu C' áp Bưng Cà Pốt giáp ấp Phرع Đôn	Xã Tài Văn	Đường 1.287m x 3,0m	2022-2024		4118/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.560,000	2.025,997				2.228,597	2.025,997	1.460,180	995,250	464,930	
1.7	Đường bê tông Thanh Nhân - Tắc Bướm (Giai đoạn 01)	Xã Thạnh Thới An	Đường 2483,3m x 3,0m; 04 Cầu ((15,54+10+12,54+18,54) m x 3,0m)	2022-2024		4120/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	4.900,000	4.890,160				5.379,176	4.890,160	1.858,014	1.848,174	9,840	
1.8	Các cầu trên tuyến đường bê tông Bưng Lức 2	Xã Trung Bình	Cầu 19m x 3,0m Cầu 27m x 3,0m	2022-2024		4123/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.446,788	2.443,387				2.664,995	2.443,387	386,412	383,011	3,401	
2	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực												27.635,179	25.240,000	2.395,179		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
														Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	
	Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số												27.635,179	25.240,000	2.395,179	
2.1	Trường THCS DTNT Long Phú	Huyện Long Phú	Xây mới 08 phòng bộ môn, các phòng phụ trợ, 3 phòng công vụ, 1 phòng Quản sinh, Sân đường nội bộ-thoát nước; hệ thống PCCC và cấp điện tổng thể, mua sắm thiết bị	2023-2024		3664/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	20.243,000	18.868,000			20.243,000	18.868,000	20.243,000	18.868,000	1.375,000	
2.2	Trường THCS DTNT Thạnh Trị	Huyện Thạnh Trị	Xây mới 01 phòng bộ môn, 3 phòng công vụ, 3 phòng Quản sinh; cải tạo khối ký túc xá 12 phòng; sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và giáo viên; sân nội bộ + hệ thống thoát nước, mua sắm thiết bị	2023-2024		3665/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	8.671,179	7.651,000			9.026,000	7.651,000	7.392,179	6.372,000	1.020,179	

* **Ghi chú** : Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết ngân sách địa phương đối ứng (ngân sách tỉnh + ngân sách huyện).